

2. Giới Trộm Cắp:

Phật ở thành Vương xá, lúc đó có nhiều Tỳ kheo cùng an cư một chỗ mà ít phòng xá, nên các Tỳ kheo mỗi người tùy chỗ quen biết theo xin vật liệu để xây cất am thất ở, nhưng khi các Tỳ kheo vào thành khát thực có người hái củi đã phá am thất để lấy cây gỗ mang đi. Các Tỳ kheo khát thực trở về thấy am thất bị phá, u sầu than rằng: “Chúng ta vất vả xây cất am thất, vừa đi khát thực đã có kẻ đến phá lấy hết cây

gỗ đi”, than rồi lại phải theo người thân quen xin cây gỗ khác để cất lại am thất. Trong chúng đó có một Tỳ kheo tên Đạt-ni-ca là con của người thợ gốm dùng tay nghề khéo của mình tự xây thất bằng gạch, cửa cái cửa sổ đều bằng gạch, cột kèo, giá y... đều làm bằng đất sét rồi gom cỏ cây nung thành màu sắc đỏ rất đẹp; cất xong rồi liền dặn trao các Tỳ kheo trông coi giúp trong thời gian mình đi du hành hai tháng. Lúc đó Phật cùng A-nan đi xem xét các phòng, từ xa nhìn thấy cái thất màu sắc đỏ đẹp, Phật liền hỏi A-nan là thất của ai, A-Nan đem sự việc trên bạch Phật, Phật nghe rồi liền bảo A-nan: “Thầy hãy đi phá bỏ cái thất màu sắc đỏ của-Tỳ kheo Đạt-ni-ca, chớ để cho ngoại đạo hiềm trách: Phật còn ở đời mà đã có pháp nhân duyên lậu kết như thế”, A-nan vâng lời Phật dạy đi phá bỏ. Đạt-ni-ca du hành hai tháng xong trở về, thấy thất đã bị phá bỏ liền hỏi các Tỳ kheo mà mình đã dặn trao trông coi là ai đã phá bỏ, các Tỳ kheo nói: “Chính Phật đại sư bảo phá”, Đạt-ni-ca suy nghĩ: “Pháp vương đã bảo phá thì không được nói gì, trong thành Vương xá có người giữ gỗ là thân hữu của ta, ta nên làm nhà bằng gỗ”. Sáng hôm sau Đạt-ni-ca đắp y mang bát vào thành khát thực, khát thực xong đến chỗ người giữ gỗ nói rằng: “Ông có biết không, vua nước Ma-kiệt-đà, con của phu nhân Vi-đề-hi là vua A-xà-thế có cho tôi gỗ”, Mộc sư nói: “Nếu vua đã cho thì tôn giả cứ tùy ý lấy”. Trong đây có cây gỗ quý được cất giữ để thủ hộ thành, không cho mang ra vào cũng không cho ai. Đạt-ni-ca liền lấy cây gỗ quý này cửa thành khúc để 1 chỗ, người coi giữ thành thấy cây gỗ quý bị cửa thành khúc như thế, kinh sợ lông tóc dựng đứng cho là có oán tặc muốn mang đi, liền đến hỏi Mộc sư, Mộc sư đem việc tên kể lại, người coi giữ thành nghe rồi suy nghĩ: “Tại sao nhà vua lại cho Tỳ kheo cây gỗ quý”, nghĩ rồi liền đến hỏi vua: “Đại vương còn có những cây gỗ khác, tại sao lại cho Tỳ kheo cây gỗ quý được cất giữ để thủ hộ thành?” Vua nói không cho, người coi giữ thành nói là vua đã cho, vua hỏi là ai nói, đáp là Mộc sư nói, vua bảo kêu Mộc sư đến, người coi giữ thành tuân lệnh kêu Mộc sư đến. Trên đường đi đến chỗ vua, Mộc sư gặp Đạt-ni-ca liền nói rằng: “Do thầy nên tôi bị vua hỏi tội”, Đạt-ni-ca nói: “Ông đi trước, tôi sẽ đến sau”. Lúc đó vua

thấy Tỳ kheo đến liền bảo thả Mộc sư và cho gọi Tỳ kheo đến, vua hỏi Tỳ kheo: “Theo pháp của-Tỳ kheo, tại sao không cho mà lấy ?” Đạt-ni-ca nói: “Đại vương, tôi không phải không cho mà lấy, trước đây vua có cho tôi”, vua nói: “Ta không nhớ là có cho”, đáp: “Nay tôi xin nhắc để cho nhà vua nhớ lại, khi mới lên ngôi nhà vua nói rằng: Cây cỏ và nước trong nước ta, các Sa-môn, Bà-la-môn trì giới tùy ý lấy dùng”, vua nói:

“Cây cỏ mà ta nói là cây cỏ vô chủ, thầy đã phạm đại tội”, Đạt-ni-ca nói: “Tôi là người xuất gia nương ở trong nước của vua, sao vua lại giết tôi”, vua nói: “Tỳ kheo hãy đi đi, chớ có lấy gỗ quý như vậy nữa”, lúc đó mọi người đều bàn tán: “Hy hữu thay cho Tỳ kheo này, tội đáng chết mà nhà vua chỉ quở trách rồi thả”. Tỳ kheo này phạm đại tội được thả trở về trong chúng tăng, sau đó nói với các Tỳ kheo: “Hôm nay tôi suýt bị nhà vua giết”, nói rồi đem sự việc trên kể lại, các Tỳ kheo dùng đủ lời quở trách: “Việc mà thầy đã làm không phải pháp Sa-môn, không phải đạo tùy thuận, đã làm hạnh không thanh tịnh, là việc mà người xuất gia không nên làm. Thầy không biết Thế Tôn đã dùng đủ cách quở trách pháp trộm cắp và khen ngợi pháp không trộm cắp. Đối với pháp trộm cắp thầy còn không nên sanh tâm, miệng cũng không được nói hướng chi là lấy”, quở trách rồi đem việc này bạch Phật, Phật do việc này tập họp các Tỳ kheo hỏi rõ sự thật, quở trách giống như đoạn văn trên rồi bảo A-nan: “Thầy hãy dẫn một Tỳ kheo Hạ tòa vào thành Vương xá, ở chỗ ngã tư đường đông người qua lại, hỏi tất cả mọi người gồm người tin và không tin, người hiền và không hiền cho đến đại thần... rằng: Trộm cắp đến bao nhiêu thì vua nước Ma-kiệt-đà là vua A-xà-thế kết đại tội”. A-nan vâng lời Phật dạy cùng một Tỳ kheo Hạ tòa vào thành Vương xá đến chỗ ngã tư đường hỏi tất cả mọi người như trên, mọi người đều nói: “Trộm đến năm tiền hay vật trị giá năm tiền trở lên liền kết đại tội”. A-nan trở về bạch lại, Phật liền bảo các Tỳ kheo: “Do mười lợi nên kết giới này cho các Tỳ kheo, từ nay giới này nên nói như sau: Nếu Tỳ kheo ở tụ lạc hay đồng trống lấy cắp vật không cho, do lấy cắp vật này, nếu vua hay đại thần của vua bắt trói hoặc đuổi đi hoặc giết hoặc nộp vàng chuộc tội, hoặc mắng: Thầy là người ngu si không biết chi, là kẻ giặc thì Tỳ kheo lấy vật không cho này phạm Ba-la-di không được ở chung.

Lấy vật không cho là người chủ của vật không cho, người chủ bao gồm nam, nữ, huỳnh môn, hai căn.

Vua là người thuộc dòng Sát-đế-ly thọ ngôi vua đã làm phép quán đảnh (rưới nước tốt lành lên đầu) gọi là Vua, cũng gọi là Quốc chủ, cũng gọi là Quán đảnh; nếu Bà-la-môn, cư sĩ, người nữ thọ ngôi vua cũng gọi là Vua.

Bắt trói là gông cùm xiềng xích bắt giam vào trong ngục. Đuổi đi là

đuổi ra khỏi nước. Kẻ giặc có hai là ăn cướp và ăn trộm.

Ba-la-di là rơi vào chỗ không như ý, là tội cực ác, cực nặng. Người phạm tội này rơi vào chỗ không như ý không gọi là Tỳ kheo, không phải

là Sa-môn Thích tử vì đã mất pháp Tỳ kheo. Không được cùng ở chung là không được cùng Tỳ kheo tác pháp Đơn-bạch-yết-ma, Bạch-nhị-yết-ma, Bạch-tứ-yết-ma, bố tát, tự tứ, không được vào trong số mười bốn người.

Trong giới này có ba trường hợp lấy vật quý trọng của người, phạm Ba-la-di:

1. Tự lấy: Tự tay lấy nhấc lên rời khỏi chỗ để ban đầu.

2. Bảo người lấy: Tỳ kheo bảo người đi lấy trộm vật của người khác, người này nghe lời đi lấy trộm, khi lấy vật rời khỏi chỗ để ban đầu thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di.

3. Sai bảo lấy: Nếu Tỳ kheo hỏi người có biết chỗ cất vật quý trọng không, người này đáp là biết, Tỳ kheo liền sai đến chỗ đó lấy trộm, người này nghe lời đi lấy trộm, khi lấy vật rời khỏi chỗ để ban đầu thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di.

Lại có ba trường hợp lấy vật quý trọng của người, phạm Ba-la-di:

1. Dùng tâm: Khởi tâm suy nghĩ muốn lấy trộm.

2. Dùng thân: dùng tay, chân... hay thân phần khác để lấy trộm vật của người khác.

3. Nhấc rời khỏi chỗ để ban đầu: Từ chỗ để vật lấy đem đến chỗ khác.

Lại có ba trường hợp lấy vật quý trọng của người, phạm Ba-la-di:

1. Người chủ của vật không cho: Bao gồm nam, nữ, huỳnh môn, người hai căn... không đồng ý cho.

2. Vật là vật quý trọng trị giá năm tiền trở lên.

3. Nhấc rời khỏi chỗ để ban đầu.

Lại có ba trường hợp lấy vật quý trọng của người, phạm Ba-la-di:

1. Tâm trộm cắp: Người chủ không cho mà cố ý lấy với tâm trộm cắp. Hai trường hợp sau cũng như trên.

Lại có ba trường hợp lấy vật quý trọng của người, phạm Ba-la-di:

1. Vật thuộc của người: Vật có chủ bao gồm nam, nữ, huỳnh môn, người hai căn... hai trường hợp sau cũng như trên.

Lại có ba trường hợp lấy vật quý trọng của người, phạm Ba-la-di:

1. Tưởng của người: Biết vật có chủ, bao gồm nam. Nữ... như trên.

Hai trường hợp sau cũng như trên.

Lại có bốn trường hợp lấy vật quý trọng của người phạm Ba-la-di: Một là người chủ không cho, hai là có tâm trộm cắp, Ba là vật quý trọng, bốn là nhấc rời khỏi chỗ để ban đầu.

Lại có bốn trường hợp lấy vật quý trọng của người phạm Ba-la-di: Một là biết vật thuộc của người khác, ba trường hợp sau giống như trên.

Lại có bốn trường hợp lấy vật quý trọng của người phạm Ba-la-di: Một vật có người coi giữ và hai là vật có chủ, có tâm ngã sở: Như người có voi ngựa, trâu, dê... ở trong nước hay ở nước ngoài có nhờ người coi giữ, có tâm ngã sở; hễ người nào có tâm ngã sở thì vật thuộc của người ấy. Như người có ruộng mía, ruộng lúa... cho đến trong chuồng voi, chuồng ngựa, trong nhà ăn, nhà bếp có cất chứa đồ vật trong đó và có nhờ người coi giữ, có tâm ngã sở. Hễ người nào có tâm ngã sở thì vật thuộc của người đó. Hai trường hợp sau là vật quý trọng và lấy rời khỏi chỗ cũ giống như trên.

Lại có bốn trường hợp lấy vật quý trọng của người phạm Ba-la-di: Một là vật không có người coi giữ và hai là vật có chủ, có tâm ngã sở: Như người có voi ngựa..., vợ con... ở nước mình hay nước khác tuy không có nhờ người coi giữ nhưng người đó có tâm ngã sở; hễ người nào có tâm ngã sở thì vật thuộc của người ấy. Hoặc như người có ruộng đất trồng lúa... giống như trường hợp trên. Cho đến năm loại vật báu hoặc tợ báu vật thuộc phục tòng tuy không có người coi giữ nhưng thuộc về của quốc chủ có tâm ngã sở, gọi là có chủ mà không có coi giữ. Hai trường hợp sau giống như trên.

Lại có bốn trường hợp lấy vật quý trọng của người phạm Ba-la-di: Một là vật có người coi giữ và hai là không có tâm ngã sở: Như giặc cướp cướp phá thành ấp lấy được nhiều tài vật, nếu nhờ thế lực của vua hay của làng xóm đánh cướp lại của bọn cướp, giặc cướp bỏ đi để lại tài vật đã cướp được, tài vật này tuy có người coi giữ nhưng không có tâm ngã sở vì là vật đã bị cướp; nếu người nào coi giữ mà không có tâm ngã sở thì người đó là người cướp lại được. Hoặc như Tỳ kheo mất y bát, Tỳ kheo quen biết thấy đoạt lấy lại giùm, tuy coi giữ giùm nhưng không có tâm ngã sở; nếu người nào coi giữ mà không có tâm ngã sở thì người đó là người đoạt lại được. Hai trường hợp sau giống như trên.

Nói chỗ để vật là bao gồm ở trên đất hay ở trong hư không, ở trên xe hay ở trên thuyền hay ở dưới nước, ở trong ruộng hay ở trong tầng phừng hay ở trên thân, ở chỗ đóng thuế hay chỗ ước hẹn; trên loài

vật không chân, hai chân, bốn chân hay nhiều chân. Ở trên đất là như người có năm loại báu vật hay tợ báu vật để ở trên đất, Tỳ kheo khởi tâm trộm cắp lấy rời khỏi chỗ cũ thì phạm Ba-la-di, nếu đang lựa chọn để lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong lấy vật trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di; nếu dùng gạch đá cây khều lên để lấy, tuy vật rớt trở xuống chỗ cũ Tỳ kheo vẫn phạm Ba-la-di; nếu khều lấy nhưng chưa lấy rời khỏi chỗ để ban đầu thì phạm Thâu-lan-giá. Trường hợp năm loại vật báu hay tợ vật báu được cất giấu trong bình sắt, bình đồng ... nếu Tỳ kheo khởi tâm trộm cắp lấy rời khỏi chỗ cũ thì phạm Ba-la-di, nếu đang lựa chọn để lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong lấy vật trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di; nếu vật ở đáy bình khều móc lên gần tới miệng bình thì phạm Ba-la-di; nếu móc lên gần tới miệng mình lại bị rớt trở xuống đáy bình vẫn phạm Ba-la-di; nếu đục bình lấy vật trị giá năm tiền trở lên cũng phạm Ba-la-di. Nếu Tỳ kheo khởi tâm muốn lấy khí cụ chứa đựng mà không muốn lấy món đồ, hoặc khởi tâm muốn lấy món đồ mà không muốn lấy khí cụ đựng, hoặc khởi tâm muốn lấy cả hai trị giá năm tiền trở lên đều phạm Ba-la-di.

Nói chỗ ở trên là như trên giường có lỗ bệ nhỏ, trên giường có lỗ bệ to, trên nệm dày, trên nệm mỏng, trên nệm tạp sắc có viền ren, mền dây, mền mỏng, trên thảm, trên cây, trên nhà.... Chỗ giường có lỗ bệ nhỏ là chỗ chân giường, chỗ lỗ bệ của giường... hay trên đầu giường, trên võng nếu dùng dây dệt với dây khác thì gọi là chỗ khác; nếu dùng tấm da hay tấm phủ da một màu sắc thì gọi là một chỗ, khác màu sắc thì gọi là chỗ khác. Những chỗ như thế có năm loại báu vật hay tợ báu vật, nếu Tỳ kheo khởi tâm trộm cắp lấy vật trị giá năm tiền trở lên rời khỏi chỗ cũ thì phạm Ba-la-di, nếu đang lựa chọn để lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong lấy vật trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di. Chỗ giường có lỗ bệ to là trên một tấm ván của giường gọi là một chỗ, nếu dùng da hay tấm trải phủ lên một màu sắc... giống như trường hợp trên đã nói. Nói trên nệm là nệm làm bằng một loại lông, một lớp thì gọi là một chỗ, bên ngoài bên trong một màu sắc thì gọi là một chỗ, khác màu sắc thì gọi là khác chỗ. Trên những chỗ ấy có năm loại vật báu... giống như đoạn văn trên đã nói. Trên nệm dày, nệm mỏng, trên thảm... cũng giống như đoạn văn ở trường hợp trên đã nói. Nói trên cây là chỗ gốc cây, cành cây, lá hoa quả cho đến chùm rễ cây nếu có năm loại vật báu hay tợ vật báu, Tỳ kheo khởi tâm trộm cắp lấy vật trị giá năm tiền rời khỏi chỗ cũ thì phạm Ba-la-di, nếu đang lựa chọn để lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong lấy vật trị giá năm tiền trở lên thì

phạm Ba-la-di. Nói chỗ trên nhà là ở bên trong cửa, chỗ cửa sổ, cửa ra vào, chỗ then cài, trên giá móc áo, trên cầu thang... ở trên cùng một bậc thang gọi là một chỗ, chỗ lan can cùng một thanh ngang nối gọi là một chỗ, chỗ chừa tô quét gọi là một chỗ... trên những chỗ đó nếu có năm loại vật báu... giống như đoạn văn ở trường hợp trên đã nói. Nói chỗ trên không là ở trong phòng xá, điện đường, hành lang có treo y quý giá như y Ba-đâu-ma, y Đâu-câu-la... bị gió thổi bay trong hư không chưa rơi xuống đất. Tỳ kheo khởi tâm trộm lấy thì phạm Ba-la-di. Hoặc y của Hòa thượng, A-xà-lê từ dưới bay lên hay từ trên bay xuống, Tỳ kheo khởi tâm trộm cắp đón lấy cũng phạm Ba-la-di. Lại có trường hợp như người để đồ trang sức ở trên những chỗ như ở cửa sổ, trên thềm... nếu bị các loài vật nuôi có chủ như chim nhạn, chim anh vũ... ngậm lấy bay đi, nếu Tỳ kheo khởi tâm trộm đoạt lấy từ chim thì phạm Ba-la-di; khi đang chờ chim bay đến thì phạm Thâu-lan-giá, chim nếu bay đến chỗ Tỳ kheo như ý muốn thì phạm Ba-la-di; nếu chim bay đến chỗ khác không như ý muốn thì phạm Thâu-lan-giá. Nếu bị các loài chim hoang đã ngậm lấy bay đi, Tỳ kheo khởi tâm trộm đoạt lấy thì phạm Thâu-lan-giá, đang lúc đợi chim đến thì phạm Đột-kiết-la, chim bay đến chỗ Tỳ kheo như ý muốn thì phạm Thâu-lan-giá, nếu bay đến chỗ khác không như ý muốn thì phạm Đột-kiết-la. Nói chỗ trên xe là như trên xe voi, xe ngựa... dù ở trên bất cứ chỗ nào của thân voi, ngựa, bò... cho đến đòn xe, càng xe, trong thùng xe... có để năm loại vật báu hay tợ vật báu; Tỳ kheo khởi tâm trộm cắp lấy rời khỏi chỗ cũ thì phạm Ba-la-di, nếu đang lựa chọn để lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong lấy vật trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di. Nói chỗ trên thuyền là bao gồm trên các loại thuyền, bè... ở bất cứ chỗ nào trên thuyền bè này có cất chứa năm loại vật báu nếu Tỳ kheo khởi tâm trộm cắp lấy rời khỏi chỗ cũ thì phạm Ba-la-di, nếu đang lựa chọn để lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong lấy vật trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di. Những chỗ trên thuyền nếu cùng một chỗ che lợp hay phủ và cùng một màu sắc thì gọi là một chỗ, nếu khác màu sắc thì gọi là khác chỗ; những chỗ như thế nếu có năm loại vật báu... giống như đoạn văn ở trường hợp trên đã nói. Nói chỗ trong nước là những vật của người trôi trong nước nếu Tỳ kheo khởi tâm trộm vớt lấy thì phạm Ba-la-di, nếu đang lựa chọn để lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong lấy vật trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di. Dù còn cầm giữ ở trong nước hay nhận chìm xuống đáy nước hay vớt ra khỏi mặt nước đều phạm Ba-la-di. Trường hợp trong ao nhà người có các loài vật nuôi có chủ, nếu Tỳ kheo khởi tâm trộm bắt

chúng đều phạm Ba-la-di, đang lúc lựa chọn để bắt lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong bắt lấy chim trị giá năm tiền ra khỏi ao thì phạm Ba-la-di. Nếu trong ao, sông tự nhiên có các loài vật có chủ có người coi giữ, Tỳ kheo khởi tâm trộm bắt lấy thì phạm Ba-la-di... giống như trên. Nói chỗ ruộng đất có hai trường hợp là cùng tranh cãi và làm tướng, nếu Tỳ kheo cùng tranh cãi với người khác được thắng, đoạt lấy ruộng đất của người thì phạm Ba-la-di, nếu tranh cãi không thắng không đoạt được ruộng đất thì phạm Thâu-lan-giá; nếu làm tướng giành lấy phần đất quá ranh giới của mình trị giá năm tiền trở lên mà được thì phạm Ba-la-di; đối với đất trong Tăng phường cũng giống như vậy. Nói chỗ trên thân là như Tỳ kheo cầm y cho Hòa thượng, A-xà-lê đi, từ các chỗ trên thân như tay, cánh tay... khởi tâm trộm lấy dờ từ chỗ này qua chỗ khác thì phạm Ba-la-di. Nói chỗ quan thuế là Tỳ kheo đi qua cửa quan thuế, nếu vật phải đóng thuế mà không đóng thuế trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di. Nếu có thương buôn đi qua cửa quan thuế nói với Tỳ kheo: “Cho tôi gửi vật này, nhờ thầy mang giúp qua chỗ đóng thuế”, Tỳ kheo nhận mang giúp qua, nếu vật trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di. Nếu có thương buôn qua cửa quan thuế nói với Tỳ kheo: “Cho tôi gửi vật này, nhờ thầy mang giúp qua, tôi sẽ cho thầy phân nửa vật phải đóng thuế này”, Tỳ kheo nhận mang giúp qua, nếu vật trị giá năm tiền thì phạm Ba-la-di. Nếu có thương buôn qua cửa quan thuế nói với Tỳ kheo: “Thầy mang giúp tôi vật này qua, tôi sẽ cho thầy hết vật phải đóng thuế này”, Tỳ kheo nhận mang giúp qua... giống như trên. Nếu có thương buôn đi qua cửa quan thuế, Tỳ kheo chỉ thương buôn đi đường khác để khỏi phải đóng thuế, vật đó trị giá năm tiền trở lên thì Tỳ kheo phạm Ba-la-di. Nếu thương buôn đi chưa đến cửa quan thuế mà Tỳ kheo chỉ cho đi đường khác để khỏi phải đóng thuế, vật trị giá năm tiền trở lên thì Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá; nếu ở chỗ quan thuế có giặc hay ác thú..., Tỳ kheo chỉ cho đi con đường khác thì không phạm. Nói chỗ ước hẹn là Tỳ kheo ước hẹn với giặc cướp nếu đánh cướp trong tụ lạc mà được tài vật thì chia phần cho Tỳ kheo, phần được chia nếu trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di. Nói loài không chân là như loài giun, trùn, đĩa... có người bắt chúng bỏ vào giỏ, Tỳ kheo khởi tâm trộm lấy rời khỏi chỗ cũ thì phạm Ba-la-di, nếu đang lựa chọn để lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong lấy chúng trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di. Nếu Tỳ kheo khởi tâm trộm nơi cái giỏ đựng không ở nơi trùn hoặc ở nơi trùn không ở nơi giỏ hoặc ở cả hai, trị giá năm tiền trở lên đều phạm Ba-la-di. Nói loài hai chân là như loài cầm như gà, vịt, ngỗng,

chim, khỉ và người; nếu có người bắt chúng nhốt vào trong lồng, Tỳ kheo khởi tâm trộm lấy rời khỏi chỗ cũ thì phạm Ba-la-di, nếu đang lựa chọn để lấy thì phạm Thâu-lan-giá, lựa chọn xong lấy chúng trị giá năm tiền trở lên thì phạm Ba-la-di; nếu Tỳ kheo khởi tâm trộm nơi cái lồng không ở nơi gà vịt chim, hoặc ở nơi gà vịt chim không ở nơi cái lồng hoặc ở cả hai, chúng trị giá năm tiền trở lên đều phạm Ba-la-di. Nói trộm bắt cóc người có hai: Mang chở đi hoặc cùng hện đi, nếu đi quá hai bước đều phạm Ba-la-di. Nói loài bốn chân là loài thú như voi ngựa trâu dê..., có người dùng dây cột chúng lại một chỗ, Tỳ kheo khởi tâm trộm mở dây dẫn chúng đi quá bốn bước thì phạm Ba-la-di; nếu chúng ở trong chuồng, Tỳ kheo khởi tâm trộm lừa chúng ra khỏi chuồng bốn bước thì phạm Ba-la-di; hoặc chúng cùng nằm một chỗ, Tỳ kheo khởi tâm trộm dẫn dụ chúng đứng dậy đi theo mình quá bốn bước đều phạm Ba-la-di. Nếu người chăn trâu dê thả chúng ngoài đồng cho ăn cỏ, Tỳ kheo suy nghĩ: “Đợi người chăn trâu vào thôn ta sẽ bắt trộm”, Tỳ kheo phạm Thâu-lan-giá, nếu giết chúng thì phạm Ba-dật-đề, giết rồi lấy thịt trị giá năm tiền thì phạm Ba-la-di. Nói loài nhiều chân là như con rết, có người bắt bỏ chúng vào trong bình... giống như trường hợp ở loài không không chân.

Lại có bảy trường hợp lấy vật quý trọng của người phạm Ba-la-di: Một là tưởng không phải của mình, hai là chủ của vật không đồng ý cho, Ba là không phải tạm lấy dùng, bốn là biết vật có chủ, năm là không có bình cuồng, sáu là tâm không loạn, bảy là tâm không bình hoại. Ngược với bảy trường hợp trên thì lấy không phạm, tức là tưởng của mình, chủ của vật đồng ý cho, lấy tạm dùng, tưởng không có chủ, bình cuồng, tâm loạn và tâm bình hoại.

Có bảy trường hợp lấy vật quý trọng của phi nơn phạm Thâu-lan-giá: Một là tưởng không phải của mình, hai là chủ của vật không đồng ý cho, Ba là không phải tạm lấy dùng, bốn là biết có chủ, năm là không có bình cuồng, sáu là tâm không loạn, bảy là tâm không bình hoại. Ngược với bảy trường hợp trên thì lấy không phạm giống như trường hợp của người ở trên.

Có bảy trường hợp lấy vật khinh (không đáng giá, tầm thường) của người phạm Thâu-lan-giá: Một là tưởng không phải của mình... cho đến bảy là tâm không bình hoại như trên. Ngược với trên thì không phạm, tức là tưởng của mình... cho đến tâm bình hoại.

Có bảy trường hợp lấy vật khinh của phi nơn phạm Đột-kiết-la: Một là tưởng không phải của mình... cho đến bảy là tâm không bình hoại

như trên. Ngược với trên thì không phạm, tức là tưởng của mình... cho đến tâm bịnh hoại.

Có Tỳ kheo ni tên Thi-việt quen biết rộng, là người có phước đức, thích được cúng dường tô, dầu, mật, thạch mật. Lúc đó có một thương buôn thấy vị ni này sanh tâm tín kính nói rằng: “Khi nào cô cần tô, dầu, mật, thạch mật cứ đến nhà con lấy về dùng”, ni liền nhận lời. Một Tỳ kheo ni khác nghe được, qua mấy ngày sau đến nhà thương buôn đó nói rằng: “Ni Thi-việt cần năm thăng dầu mè”, thương buôn liền cúng cho, vị ni này mang về tự dùng. Vài ngày sau, thương buôn này gặp ni Thi-việt liền nói: “Sao cô chỉ cần lấy dầu mè mà không lấy thứ khác”, ni liền hỏi nguyên do rồi nói: “Nếu có xin thứ khác, ông cũng nên cho”, nói rồi trở về quở trách vị ni kia: “Cô là Tỳ kheo ni xấu xa, hạ tiện, cô đã phạm Ba-la-di”, ni kia hỏi rõ nguyên do rồi nói: “Không phải chủ không cho mà tôi nhận lấy, mà là tôi mượn tên cô để nhận lấy”, nói rồi sanh nghi không biết mình có phạm Ba-la-di hay không liền đem việc này bạch Phật, Phật hỏi: “Cô dùng tâm gì để nhận lấy?” Đáp là mượn tên của Thi-việt để nhận lấy, Phật nói: “Không phạm Ba-la-di nhưng phạm tội vọng ngữ Ba-dật-đề, từ nay không được dối mượn tên người khác để lấy, nếu lấy thì phạm tội”.

Có một Tỳ kheo ni ở Đông phương đi chung đường với Tỳ kheo ni tên Ba lợi, Ba lợi đi trước đánh rơi y, Đông phương đi sau nhặt lấy, về đến trú xứ liền hỏi là ai đã đánh rơi y, Ba lợi nghe rồi liền hỏi: “Cô đã lấy y sao?” Đáp là đã nhặt lấy, Ba lợi liền nói: “Cô đã phạm Ba-la-di”, Đông phương hỏi tại sao, Ba lợi nói: “Vì cô dùng tâm trộm để lấy”, Đông phương nghe rồi sanh nghi không biết mình có phạm Ba-la-di hay không, liền đem việc này bạch Phật, Phật nói không phạm. Có một cư sĩ cày ruộng gần Tinh xá Kỳ hoàn, cởi áo để một bên, lúc đó có một Tỳ kheo tìm y phấn tảo trông thấy áo này, ngó bốn phía thấy không có ai liền nhặt lấy. Người cày ruộng từ xa trông thấy liền nói vọng tới: “Chớ lấy áo của tôi”, Tỳ kheo không nghe thấy vẫn cứ lấy áo mang đi, người cày ruộng đuổi theo nắm Tỳ kheo nói rằng: “Pháp của-Tỳ kheo không cho mà lấy hay sao?” Tỳ kheo nói: “Tôi cho là y phấn tảo không chủ nên lượm lấy”, người cày ruộng nói: “Đây là áo của tôi”, Tỳ kheo nói: “Nếu là áo của ông thì trả lại cho ông”. Lúc đó Tỳ kheo sanh nghi không biết mình có phạm Ba-la-di hay không liền đem việc này bạch Phật, Phật hỏi Tỳ kheo dùng tâm gì lượm lấy, đáp: “Con cho là không chủ nên lượm lấy”, Phật nói: “Không phạm, từ nay muốn lượm lấy phải xét kỹ, tuy y vật không có người giữ nhưng ắt là có chủ”.